

Bản án số: 89/2018/HS-PT

Ngày: 30 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH.

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Việt

Thẩm phán: Ông Nguyễn Thái Sơn; Bà Từ Thị Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Phan Thị Mai Ly - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Quảng Bình

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên
tòa:*** Bà Cao Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 80/2018/TLPT-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018, đối với các bị cáo Phạm Văn P, Đặng Văn H do có kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn P, Đặng Văn H và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình về phần xử lý vật chứng vụ án đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2018/HS-ST ngày 10 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Các bị cáo có kháng cáo và có kháng nghị:

1. Phạm Văn P, sinh ngày 08 tháng 7 năm 1993 tại xã D, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã D, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân S và bà Phạm Thị L; có vợ là Dương Thị H và 1 con sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 04 tháng 5 năm 2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình. Có mặt;

2. Đặng Văn H, sinh ngày 15 tháng 6 năm 1997 tại xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Cắt tóc; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc:

Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn K và bà Hà Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 04 tháng 5 năm 2018 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn H tại phiên tòa phúc thẩm: Bà Trần Thị An - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Vụ án có người bị hại anh Nguyễn Văn H, chị Hoàng Thị H; có người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Chị Lê Thị K, anh Lê Xuân P, chị Phạm Thị N, chị Phạm Thị L, chị Dương Thị N, ông Phạm Xuân S, ông Nguyễn Công M, anh Đặng Văn T nhưng không có kháng cáo, Bản án sơ thẩm không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 27 tháng 4 năm 2018, Phạm Văn P rủ Đặng Văn H đi trộm cắp tài sản, H đồng ý. H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73K6 - 6951 của ông Nguyễn Công M chở P chạy theo đường J Bic hướng từ xã Dương Thủy, huyện Lệ Thủy về thị trấn Kiến Giang, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình rồi rẽ vào thôn Uẩn Áo, xã Liên Thủy thấy cổng nhà chị Hoàng Thị H khóa ngoài, P và H bàn nhau đột nhập vào trong nhà để trộm cắp tài sản. Cả hai giấu xe mô tô ngoài đồng ruộng rồi đi bộ vòng ra phía sau nhà chị H, thấy cánh cửa chốt bên trong, P và H dùng tay gạt bung tấm ván cửa ở phía dưới, đột nhập vào trong nhà lấy trộm két sắt đưa ra ngoài đường. P đứng giữ két sắt, H đi lấy xe mô tô giao cho P chở két sắt còn H vừa chạy vừa giữ phía sau xe. Cả hai đưa két sắt giấu trong đám cỏ lác ở khu vực ruộng cách nhà chị H khoảng 1 km. Sau đó H chở P về nhà P lấy một cái thuổng, một cái búa và một cái đục đến phá két sắt, lấy được 80.000.000 đồng tiền mặt, 02 nhẫn vàng, 02 vòng vàng và 01 mặt dây chuyền vàng. Riêng số giấy tờ trong két sắt, P và H vớt lại cùng két sắt. P chia cho H 20.000.000 đồng, còn P giữ 60.000.000 đồng cùng 02 nhẫn vàng, 02 vòng vàng và 01 mặt dây chuyền vàng. Ngày 29 tháng 4 năm 2018, sau khi đánh bạc hết tiền, P gọi điện nhờ H đưa 02 vòng vàng và mặt dây chuyền vàng đi bán. H rủ Phạm Thị N đưa vòng vàng 03 chỉ về bán cho chị Lê Thị K ở tổ dân phố X, thị trấn K là nhân viên của tiệm vàng K N ở thị trấn K, huyện L bán được 6.400.000 đồng. Sau đó H tiếp tục rủ Lê Xuân P đi cùng H đưa vòng vàng 03 chỉ

và mặt dây chuyền vàng vào tiệm vàng ở thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị bán được 10.200.000 đồng. Sau khi bán vàng xong, H đưa cho P 10.000.000 đồng, số tiền còn lại H giữ và tiêu xài cá nhân. Ngoài ra P còn bán 01 nhẫn vàng loại 01 chỉ cho chị Phạm Thị L (chị của P) được 3.200.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra còn xác định: Đêm 19 rạng sáng ngày 20 tháng 4 năm 2018, P và H đột nhập vào quán bán tạp hóa của gia đình anh Nguyễn Văn H ở khu vực chợ C, xã D, huyện L, tỉnh Quảng Bình lấy trộm một số hàng hóa như: Mì chính, dầu ăn, nước yến, dầu gội đầu, sữa tắm, nước tương, sữa Ông Thọ, nước cốt dừa, kem đánh răng... rồi đưa đến bán cho chị Dương Thị N ở thôn B, xã D, huyện L, tỉnh Quảng Bình lấy 4.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐG ngày 15 tháng 5 năm 2018, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Lệ Thủy kết luận: 01 kết sắt, 02 vòng vàng, 02 nhẫn vàng có tổng giá trị 30.640.000 đồng; Bản kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐG ngày 09 tháng 7 năm 2018, số tài sản là hàng tạp hóa các bị cáo lấy trộm tại quán anh Nguyễn Văn H có tổng giá trị 5.962.400 đồng. Riêng mặt dây chuyền vàng không đủ thông tin nên Hội đồng định giá không đủ cơ sở kết luận. Tổng giá trị tài sản mà Phạm văn P và Đặng Văn H trộm cắp tại nhà chị Hoàng Thị H là 110.640.000 đồng, tại quán tạp hóa của anh Nguyễn Văn H là 5.962.400 đồng.

Cáo trạng số 23/CT-VKSNDLT ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy truy tố các bị cáo Phạm Văn P, Đặng Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2018/HS-ST ngày 10 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy quyết định tuyên bố các bị cáo Phạm Văn P, Đặng Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Phạm Văn P, Đặng Văn H.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn P 36 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 04 tháng 5 năm 2018;

Xử phạt bị cáo Đặng Văn H 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 04 tháng 5 năm 2018.

Bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng vụ án; tuyên buộc bị cáo Phạm Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; tuyên miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Đặng Văn H; tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo,

người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 16 tháng 10 năm 2018 bị cáo Phạm Văn P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

Ngày 17 tháng 10 năm 2018 bị cáo Đặng Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

Ngày 08 tháng 11 năm 2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình có Quyết định số 2709/QĐ-VKSQB, kháng nghị phần xử lý vật chứng vụ án, đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm theo hướng sửa Bản án sơ thẩm, trả lại 01 điện thoại di động hiệu OPPO F3 plus cho bị cáo Đặng Văn H.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Phạm Văn P, Đặng Văn H thừa nhận hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” của các bị cáo đúng như Cáo trạng truy tố và xét xử của Bản án sơ thẩm, giữ nguyên kháng cáo xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Đặng Văn H giao nộp bản sao Huy chương Kháng chiến hạng Nhì của bà Nguyễn Thị C là bà nội của bị cáo cùng đơn trình bày hoàn cảnh gia đình, xin giảm nhẹ hình phạt.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Đặng Văn H không tranh luận tội danh “Trộm cắp tài sản” khung hình phạt theo điểm c khoản 2 Điều 173; tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, mà Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hiện tại bị cáo đang là lao động chính trong gia đình, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, từ trước đến khi phạm tội bị cáo là công dân tốt; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra đã được khắc phục, được người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo cơ hội cho bị cáo sớm trở lại hoà nhập cộng đồng để lao động, chăm lo cuộc sống gia đình.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn P, Đặng Văn H; không chấp nhận ý kiến đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn H, giữ y mức án theo quyết định của Bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo Phạm Văn P, Đặng Văn H; giữ nguyên kháng nghị phần xử lý vật chứng vụ án của Bản án sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình để sửa

Bản án sơ thẩm, trả lại 01 điện thoại di động hiệu OPPO F3 plus cho bị cáo Đặng Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Theo lời khai nhận tội của các bị cáo Phạm Văn P, Đặng Văn H tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án như lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; lời khai của các người bị hại, các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Kết luận định giá tài sản trộm cắp của Hội đồng định giá, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Văn P, Đặng Văn H có đủ yếu tố cấu thành của tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung một số điều năm 2017 (Bộ luật Hình sự năm 2015). Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2018/HS- ST ngày 10 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy định tuyên bố các bị cáo Phạm Văn P, Đặng Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[1] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Phạm Văn P, Đặng Văn H, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

Các bị cáo Phạm Văn P, Đặng Văn H bị truy tố và xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”, có hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. Các bị cáo Phạm Văn P, Đặng Văn H phạm tội có 1 tình tiết tăng nặng “Phạm tội 2 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, có các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Với tổng giá trị tài sản của 2 lần trộm cắp gồm: Tài sản của chị chị Hoàng Thị H 80.000.000 đồng tiền mặt, kim loại vàng và các tài sản khác được định giá 36.602.400 đồng, tổng cộng 110.640.000 đồng; tài sản của anh Nguyễn Văn H có tổng giá trị 5.962.400 đồng. Tổng cộng các bị cáo đã chiếm đoạt của 2 bị hại 116.602.400 đồng, bị cáo Phạm Văn P được xác định là người khởi xướng, chủ động trong các lần trộm cắp tài sản; bị cáo Đặng Văn H phạm tội với vai trò tích cực. Theo tổng giá trị tài sản của 2 lần trộm cắp 116.602.400 đồng và tình tiết tăng nặng “phạm tội 2 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 mà các bị cáo phải chịu; tình tiết giảm nhẹ theo các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 mà các bị cáo được hưởng, Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Phạm Văn P mức án 36 tháng tù; xử phạt bị cáo Đặng Văn H mức án 30 tháng tù là thoả đáng, không nặng.

Theo bản sao Huy chương Kháng chiến hạng Nhì của bà Nguyễn Thị C là bà nội của bị cáo Đặng Văn H cùng đơn trình bày hoàn cảnh gia đình thì không

phải là tình tiết giảm nhẹ mới đối với bị cáo Đặng Văn H. Các bị cáo Phạm Văn P, Đặng Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ nhưng không có thêm tình tiết mới chưa được Bản án sơ thẩm xem xét nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và ý kiến đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn H để sửa Bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đề nghị xét xử phúc thẩm, sửa Bản án sơ thẩm, trả lại 01 điện thoại di động hiệu OPPO F3 plus cho bị cáo Đặng Văn H, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Đặng Văn H đã sử dụng nguồn tiền do phạm tội mà có mua 01 điện thoại di động hiệu OPPO F3 plus, sau khi vụ án bị phát hiện, các bị cáo Phạm Văn P, Đặng Văn H đã có ý kiến đề nghị gia đình các bị cáo bồi thường đủ thiệt hại cho các bị hại, xét thấy chiếc điện thoại này tuy được bị cáo Đặng Văn H mua bằng tiền do phạm tội mà có nhưng quá trình điều tra, xét xử không chứng minh được bị cáo Đặng Văn H đã sử dụng chiếc điện thoại này làm phương tiện liên lạc với Phạm Văn P để phạm tội, thiệt hại đối với các bị hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra đã được khắc phục, Bản án sơ thẩm quyết định tịch thu hoá giá bán sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO F3 plus thu của Đặng Văn H là không đúng. Theo đó Hội đồng xét xử phúc thẩm phải chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên toà phúc thẩm để sửa phần xử lý vật chứng của Bản án sơ thẩm, trả lại 01 điện thoại di động hiệu OPPO F3 plus cho bị cáo Đặng Văn H.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm đối với các bị cáo Phạm Văn P, Đặng Văn H.

Các bị cáo Phạm Văn P và Đặng Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ không được cấp phúc thẩm chấp nhận, thuộc trường hợp phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, xét bị cáo Đặng Văn H thuộc diện hộ nghèo nên Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn P phải chịu Án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về tịch thu tiêu huỷ tang vật vụ án; tuyên buộc bị cáo Phạm Văn P phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước; tuyên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đặng Văn H không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 1 Điều 357; khoản 2 các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Phạm Văn P và Đặng Văn H và giữ y Bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Phạm Văn P, Đặng Văn H.

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn P 36** (ba mươi sáu) **tháng tù** về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 04 tháng 5 năm 2018;

Xử phạt bị cáo **Đặng Văn H 30** (ba mươi) **tháng tù** về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 04 tháng 5 năm 2018.

2. Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Sửa bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng vụ án: Trả lại cho bị cáo Đặng Văn H 01 điện thoại di động hiệu OPPO F3 plus, tình trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 9 năm 2018 (biên bản ghi nhầm năm 2017) giữa cán bộ điều tra Công an huyện Lệ Thủy với cán bộ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm đối với các bị cáo Phạm Văn P, Đặng Văn H:

Bị cáo Phạm Văn P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Đặng Văn H.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về tuyên xử lý vật chứng vụ án: Trả lại 01 cái chuông, 01 cái búa, 01 cái đục cho ông Phạm Xuân S; tuyên buộc

bị cáo Phạm Văn P phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước; tuyên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đặng Văn H không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (30 tháng 11 năm 2018).

Nơi nhận:

- Theo khoản 2 Điều 262 BL TTHS;
- Phòng HSNVCS CAQB;
- Vụ GDKT 1 TANDTC;
- Sở Tư pháp QB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn THS, VP TAQB;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Xuân Việt